

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08 / 2021/DSST

Ngày: 20 - 4 - 2021

V/v: “*Tranh chấp nợ hụi  
và hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H -TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Học
- *Các hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Trịnh Văn Doan
  2. Ông Nguyễn Chí Vương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST – DS ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1974;  
Nơi cư trú: Tổ 1A, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.  
***Đại diện theo ủy quyền:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1977;  
Nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; theo văn bản ủy quyền số chứng 005155, quyền số 01/2020/TP/CC- SCC/HĐGD ngày 10/12/2020.

2. ***Bị đơn:*** Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1975;  
Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Sóc 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. ***Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nam Thị Bích D, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: tổ 9, khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965;

- Nơi cư trú: khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Lê Kim T, sinh năm: 1957;

Nơi cư trú: tổ 10, khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thị Tú T, sinh năm: 1986;  
Nơi cư trú: tổ 01, khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Bà Nam Thu H, sinh năm: 1964;  
Nơi cư trú: tổ 3, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979;  
Nơi cư trú: khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Chị Nguyễn Thị Tuyết H (B), sinh năm: 1986;
  - Bà Trần Thị Vĩnh T, sinh năm: 1974;
  - Bà Lý Thị Thanh H, sinh năm: 1957;  
Cùng nơi cư trú: tổ 01A, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Chị Trần Thị Bích C, sinh năm: 1985;  
Nơi cư trú: tổ 17, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1996;  
Nơi cư trú: tổ 12, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Chị Trần Thị C1, sinh năm: 1977;  
Tổ 24, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Chị Vương Thị L, sinh năm: 1983;  
Nơi cư trú: ấp B, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972;  
Nơi cư trú: tổ 4, khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
  - Chị Nguyễn Phương T (Ngọc T), sinh năm: 2001;  
Nơi cư trú: tổ 01, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.
- (Nguyên đơn, đại diện nguyên đơn yêu cầu vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 7/7/2020, quá trình giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa trình bày của bà Nguyễn Thị Kim C và đại diện theo ủy quyền của bà C là bà Nguyễn Thị Ngọc D như sau:*

- Khi bà Phạm Thị L còn sinh sống tại huyện K, tỉnh Kiên Giang. Với sự quen biết bà C nên ngày 24/9/2018 dương lịch (nhằm ngày 15/8/2018 âm lịch) bà L có vay của bà C số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Do bà L có tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi nên có ghi nhận nợ vào giấy hốt hụi ngày 15/8/2018 (âm lịch), không thỏa thuận lãi suất và thời hạn thanh toán, mục đích bà L vay tiền là để sử dụng vào chi tiêu cá nhân. Sau thời gian bà L không còn tham gia chơi hụi nữa thì bà C đi đòi số tiền nợ này nhiều lần nhưng bà L không còn sinh sống tại địa phương nữa, Đến nay bà L vẫn chưa thanh toán cho bà C số tiền nợ này. Bà C yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền vay trên.

- Ngày 19/4/2019 (dương lịch) nhằm ngày 15/3/2019 (âm lịch) bà Phạm Thị L tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi, đây hụi giá trị 1.000.000 đồng, 05 ngày đóng tiền một lần, số người tham gia là 30 người, 70 phần; bà L tham gia 02 chân hụi, bà L đóng được 06 lần, đến ngày 19/5/2019 (dương lịch) tức ngày 15/4/2019 (âm lịch) thì bà L hốt hụi với số tiền 59.050.000 đồng; sau khi hốt hụi bà L mới đóng cho bà C được số tiền 9.980.000 đồng thì ngưng không đóng nữa. Đây hụi này là do bà C tự tổ chức nên khi bà L không đóng hụi nữa thì bà C phải bỏ tiền cá nhân

ra để trả cho các con hụi. Những người cùng tham gia dây hụi với bà L mà do bà C làm chủ hụi mở ngày 19/4/2019 (dương lịch) nhằm ngày 15/3/2019 (âm lịch) gồm: Chị Nam Thị Bích D, sinh năm: 1979, nơi cư trú: khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1981, nơi cư trú: tổ 9, khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965, nơi cư trú: khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; bà Lê Kim T, sinh năm: 1957, nơi cư trú: tổ 10, khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chị Nguyễn Thị Tú T, sinh năm: 1986, nơi cư trú: tổ 01, khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; bà Nam Thu H, sinh năm: 1964, nơi cư trú: tổ 3, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979, nơi cư trú: khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; hị Nguyễn Thị Tuyết H (Bạch Tuyết), sinh năm: 1986, bà Trần Thị Vĩnh T, sinh năm: 1974; bà Lý Thị Thanh H, sinh năm: 1957, cùng nơi cư trú: tổ 01A, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chị Trần Thị Bích C, sinh năm: 1985, nơi cư trú: tổ 17, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chị Lê Thị Th, sinh năm: 1996, nơi cư trú: tổ 12, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chị Trần Thị C1, sinh năm: 1977, nơi cư trú: tổ 24, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chị Vương Thị L, sinh năm: 1983, nơi cư trú: ấp B, xã Dương H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972, nơi cư trú: tổ 4, khu phố K1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chị Nguyễn Phương T (Ngọc T), sinh năm: 2001, nơi cư trú: tổ 01, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Việc tổ chức mở hụi và tham gia chơi hụi đều có sổ theo dõi. Bà L hốt hụi cũng được ghi vào sổ theo dõi và viết giấy thể hiện hốt hụi, đóng hụi và bà L ký tên, ghi rõ họ tên. Hiện nay dây hụi này đã không còn tiến hành (úp hụi) nhưng bà L không thanh toán số tiền hụi còn lại cho bà C. Nhiều lần bà C đi đòi thì bà L không trả mà bỏ đi khỏi địa pH về xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước sinh sống. Nay bà C yêu cầu bà L thanh toán cho bà số tiền nợ hụi còn lại là 49.070.000 đồng. Bà L chơi hụi và vay tiền sử dụng vào mục đích cá nhân chồng bà L không biết nên bà C chỉ yêu cầu bà L thanh toán tiền vay nợ và nợ hụi mà không yêu cầu chồng bà L có nghĩa vụ chịu nghĩa vụ. Bà C tổ chức chơi hụi và cho bà L vay tiền là tài sản riêng của bà, chồng bà không biết và cũng không liên quan gì đến nội dung vụ án. Đại diện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc D không bổ sung thêm.

*Đối với bị đơn bà Phạm Thị L:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước triệu tập bà Phạm Thị L nhiều lần theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp nhưng bà L không có mặt để làm việc, giải quyết vụ án; ngày 27/01/2020 Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước về nơi cư trú của bà L thì được địa pH cung cấp: Bà Phạm Thị L có hộ khẩu và sinh sống tại tổ 4, ấp Sóc 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; từ ngày 06/8/2019 thì bà L chuyển đến nơi ở khác sinh sống mà không báo với chính quyền địa phương và hiện nay địa phương cũng không biết bà L sinh sống ở đâu. Tòa án nhân dân huyện H đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bà L cũng vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do.

*Trình bày của những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa:*

-Bà Nam Thị Bích D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà D tham gia 04 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà D yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà Nguyễn Thị Mỹ H tham gia 05 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà H yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà T tham gia 05 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà T yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Lê Kim T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà T tham gia 06 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà T yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Chị Nguyễn Thị Tú T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Chị T tham gia 02 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà

Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Chị T yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Nam Thu H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà H tham gia 03 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà H yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Lý Thị Thanh H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà H tham gia 02 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà H yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà H tham gia 02 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà H yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Chị H tham gia 03 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Chị H yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Trần Thị Vĩnh Hảo trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà Hảo tham gia 02 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà Hảo yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Chị C tham gia 01 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Chị C yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Chị Lê Thị Th trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Chị Th tham gia 01 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Chị Th yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Trần Thị C1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Bà C1 tham gia 02 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hụi; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà C1 yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Chị Vương Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi. Chị L tham gia 01 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hụi này bà

Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hui; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hui bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Chị L yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hui vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hui này gồm 30 người chơi và 70 phần hui. Bà N tham gia 01 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hui này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hui; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hui bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Bà N yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

-Chị Nguyễn PH T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hui vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hui này gồm 30 người chơi và 70 phần hui. Chị T tham gia 02 phần và đã nhận tiền đầy đủ. Trong dây hui này bà Phạm Thị L chơi cùng, bà L tham gia 02 phần, bà L đóng được 06 lần, lần thứ 7 (ngày 15/4/2019 âm lịch) bà L hốt hui; bà Nguyễn Thị Kim C giao cho bà L số tiền 59.050.000 đồng. Sau khi hốt hui bà Phạm Thị Kim C đóng cho bà L được số tiền 9.980.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019 nhằm ngày 06/6/2019 âm lịch bà L trốn khỏi địa phương. Chị T yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu như sau :

*Về tố tụng:* Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đại diện nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là quyền của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bà Phạm Thị L: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà L cũng vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do, xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử mà vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của đương sự được xem xét tại phiên tòa xét thấy:

Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện bà Phạm Thị L về nợ hui với số tiền đã hốt hui số tiền 59.050.000 đồng nhưng mới đóng được một phần với số tiền 9.980.000 đồng còn nợ lại số tiền là 49.070.000 đồng. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ

án, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và đại diện nguyên đơn phù hợp với lời khai của những người cùng tham gia chơi dây hụi mà bà Phạm Thị L cùng tham gia do bà C là chủ hụi, sổ theo dõi hụi và giấy xác nhận hốt hụi đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa xác định: Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi; bà Phạm Thị L tham gia 02 chân (02 phần), bà L đóng được 06 lần đến ngày 19/5/2019 (dương lịch) tức ngày 15/4/2019 (âm lịch) thì bà L hốt hụi với số tiền 59.050.000 đồng thể hiện bằng văn bản xác nhận hốt hụi ngày 15/3/2019 (âm lịch) (BL 24) và có chữ ký và ghi rõ họ tên bà Phạm Thị L; sau khi hốt hụi bà L mới đóng cho bà C được số tiền 9.980.000 đồng thì ngưng không đóng nữa. Đối với số tiền bà L đã đóng sau khi hốt hụi. Do quá trình giải quyết vụ án bà L không có mặt tại tòa án để làm việc nên không lấy được ý kiến của bà L và cũng không thể đối chất làm rõ nên bà L đã từ bỏ quyền của mình nên xác định Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ đúng trình tự pháp luật nên hợp pháp; phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Đề nghị buộc bà Phạm Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền nợ hụi còn lại là 49.070.000 đồng.

Đối với số tiền nguyên đơn cho rằng ngày 24/9/2018 dương lịch (nhằm ngày 15/8/2018 âm lịch) bà L có vay của bà C số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Nội dung này được thể hiện trong giấy xác nhận hốt hụi và nợ ngày 15/8/2018 (âm lịch) nhưng không thể hiện lãi và thời hạn trả nợ nên xác định đây là nợ không thời hạn và không lãi. Theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự thì: “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Tuy nhiên, nguyên đơn trình bày nguyên đơn đã đi đòi nhiều lần nhưng bà L không còn nơi cư trú mà đi sinh sống nơi khác, bà C không biết địa chỉ nên không thể thông báo nên xem như nguyên đơn đã thông báo và khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Phạm Thị L phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật:*

Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện bà Phạm Thị L về yêu cầu thanh toán tiền nợ hụi và tiền vay nợ chậm thanh toán. Bà L có nơi cư trú tại Tổ 4, ấp Sóc 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.



Tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là quyền của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Phạm Thị L mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do xem như từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định việc chơi hụi và vay tài sản là bà L tự giao dịch với nguyên đơn và bị đơn giao dịch nhằm mục đích phục vụ cho cá nhân bà L mà không sử dụng cho mục đích gia đình nên chồng bà L không biết nên chỉ khởi kiện và buộc bà L thực hiện nghĩa vụ và yêu cầu không đưa chồng bà L vào tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự đều thể hiện việc giao dịch giữa bà C và bà L chỉ là giao dịch cá nhân, chồng bà L không biết, việc giao dịch không vì mục đích phục vụ cho gia đình và nguyên đơn yêu cầu không đưa chồng bà L vào tham gia tố tụng nên không cần thiết đưa chồng bà L vào tham gia tố tụng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của đương sự được xem xét tại phiên tòa xét thấy:

Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện bà Phạm Thị L về nợ hụi với số tiền đã hốt hụi 59.050.000 đồng nhưng mới đóng được một phần với số tiền 9.980.000 đồng còn nợ lại số tiền là 49.070.000 đồng. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và đại diện nguyên đơn phù hợp với lời khai của những người cùng tham gia chơi dây hụi mà bà Phạm Thị L cùng tham gia do bà C là chủ hụi, sổ theo dõi hụi và giấy xác nhận hốt hụi đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa xác định: Bà Nguyễn Thị Kim C có mở dây hụi vào ngày 15/3/2019 (âm lịch) tức ngày 19/4/2019 (dương lịch), ngày kết thúc là ngày 30/02/2020 (âm lịch), 05 ngày đóng tiền một lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng, dây hụi này gồm 30 người chơi và 70 phần hụi; bà Phạm Thị L tham gia 02 chân (02 phần), bà L đóng được 06 lần đến ngày 19/5/2019 (dương lịch) tức ngày 15/4/2019 (âm lịch) thì bà L hốt hụi với số tiền 59.050.000 đồng thể hiện bằng văn bản xác nhận hốt hụi ngày 15/3/2019 (âm lịch) (BL 24) và có chữ ký và ghi rõ họ tên bà Phạm Thị L; sau khi hốt hụi bà L mới đóng cho bà C được số tiền 9.980.000 đồng thì ngưng không đóng nữa. Do quá trình giải quyết vụ án bà L không có mặt tại tòa án để làm việc nên không lấy được ý kiến của bà L và cũng không thể đối chất làm rõ nên bà L đã từ bỏ quyền của mình nên xác định Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ đúng trình tự pháp luật nên hợp pháp; phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc bà Phạm Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền nợ hụi còn lại là 49.070.000 đồng.

Đối với số tiền nguyên đơn cho rằng ngày 24/9/2018 dương lịch (nhằm ngày 15/8/2018 âm lịch) bà L có vay của bà C số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Nội dung này được thể hiện trong giấy xác nhận hốt hụi và nợ ngày 15/8/2018 (âm lịch) nhưng không thể hiện lãi và thời hạn trả nợ nên xác định đây là nợ không thời hạn và không lãi. Theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự thì: “ *Đối với hợp*

*đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Tuy nhiên, nguyên đơn trình bày nguyên đơn đã đi đòi nhiều lần nhưng bà L không còn nơi cư trú mà đi sinh sống nơi khác, bà C không biết địa chỉ nên không thể thông báo nên xem như nguyên đơn đã thông báo. Bà L không thanh toán nợ cho bà C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và bà C khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ là phù hợp nên cần chấp nhận. Buộc bà L phải thanh toán cho bà C số tiền đã vay là 20.000.000 đồng là phù hợp.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C được chấp nhận nên bà Phạm Thị L phải chịu theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa*: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ, phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 144, 147, khoản 1, 3 Điều 228 và các Điều 264, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 116, 117, 274, 275, 385, 463, 464, 466, 469, 470 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 19/02/2019 quy định về hui, họ, biêu, phưong.

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C về yêu cầu bà Phạm Thị L thanh toán số tiền nợ hui.

Buộc bà Phạm Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 49.070.000 (*Bốn mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C về yêu cầu công nhận hợp đồng vay tài sản.

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Kim C và bà Phạm Thị L ngày 24/9/2018 nhằm ngày 15/8/2018 (âm lịch).

Buộc bà Phạm Thị L thanh toán số tiền vay nợ trong hợp đồng vay tài sản cho bà Nguyễn Thị Kim C là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

### ***3. Án phí dân sự sơ thẩm:***

Bà Phạm Thị L phải chịu 3.453.500 (*Ba triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn năm trăm*) đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả

cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí 1.825.000 (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002268 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu toà cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

**Nguyễn Đình Học**

Nguyễn Đình Học